TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 408/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 07-11-2018
"V/v ly hôn giữa bà D và ông H"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lưu Thị Ngọc Huỳnh.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 306/2018/TLST-HNGĐ ngày 06/9/2018 về tranh chấp *"Ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:185/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 19 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị D, sinh năm 1960 (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Võ Văn H, sinh năm 1956 (có mặt).

Cùng trú tại: Tổ 2, ấp Phú V thị trấn Chợ V, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 07/8/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị D trình bày:

Bà và ông H tự nguyện đi đến hôn nhân, chung sống từ năm 1977 đến nay mà không đăng ký kết hôn. Được hai bên gia đình chấp thuận và tổ chức lễ cưới theo nghi thức truyền thống. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông H thường xuyên uống rượu về nhà chửi mắng, đánh đập thậm chí

còn dùng dao rượt đuổi bà. Do đó, bà bỏ nhà đi từ tháng 02/2017 âm lịch đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà và ông H có 05 người con chung tên Võ Thị V, sinh năm 1980; Võ Thị H, sinh năm 1981; Võ Thị D, sinh năm 1985; Võ Thanh T, sinh năm 1989 và Võ Thị Diễm Th, sinh năm 1995. Hiện các con hiện đã thành niên và lao động được.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ phải thu, phải trả chung của vợ chồng: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/9/2018 và tại phiên tòa ông Võ Văn H trình bày: Ông thống nhất thời gian vợ chồng chung sống từ năm 1977 đến nay không đăng ký kết hôn. Ông thừa nhận có đánh thậm chí có dùng dao rượt đuổi bà D nguyên nhân do bà D cờ bạc và có người tình bên ngoài. Ông không đồng ý ly hôn vì cả hai người đã lớn tuổi con cái đã có gia đình riêng, cháu nội cháu ngoại đầy đủ, ly hôn rồi xấu hổ với sui gia; Về con chung: Thống nhất như phần trình bày của bà D; Tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng và đề xuất như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án tiến hành thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án cũng như ban hành văn bản tố tụng, cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng đúng quy định; Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn. Bị đơn không đồng ý ly hôn. Nguyên và bị đơn thống nhất thời gian vợ chồng chung sống năm 1977 đến nay chưa đăng ký kết hôn nhưng căn cứ vào nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000, hôn nhân giữa bà D và ông H là hôn nhân thực tế. Do đó, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn ông H cho rằng bà D có lối sống không chung thủy, cờ bạc ông khuyên can nhiều lần không nghe nên đánh đập bà thậm chí còn dùng dao rượt đuổi bà đều này đã được ông H thừa nhận tại biên bản làm việc ở ấp Phú Vinh và tại Tòa. Bà D và ông H ly thân gần hai năm nay nhưng vợ chồng không hàn gắn được nên yêu cầu ly hôn của bà D là có căn cứ, đề nghị hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Về con chung: 05 người con chung tên Võ Thị V, sinh năm 1980; Võ Thị H, sinh năm 1981; Võ Thị D, sinh năm 1985; Võ Thanh T, sinh năm 1989 và Võ

Thị Diễm Th, sinh năm 1995. Các con chung hiện đã thành niên và lao động được nên không xem xét.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Bà D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông H nên quan hệ tranh chấp của vụ án là *"Ly hôn"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Ông H với tư cách là bị đơn trong vụ kiện có nơi cư trú tại ấp Phú V, thị trấn Chợ V, huyện Phú T, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

[2.] Về nội dung:

Bà D và ông H tự nguyện đi đến hôn nhân chung sống với nhau từ năm 1977 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn. Căn cứ vào nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội thì hôn nhân giữa bà D và ông H hôn nhân hợp pháp nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng.

Xét về yêu cầu ly hôn, thấy rằng: Trong thời gian chung sống vợ chồng bà D, ông H có nhiều mâu thuẫn nên thường xuyên cãi vã, ông H nhiều lần đánh đập, dùng dao đe dọa đến sức khỏe, tính mạng của bà. Do đó, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, dẫn đến bà D với ông H không còn sống chung khoảng hai năm nay.

Theo quy định tại Điều 19, Luật hôn nhân và gia đình 2014 quy định: "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau*….". Thế nhưng vợ chồng bà D, ông H không còn chung sống khoảng hai năm nay là khoảng thời gian dài. Điều này chứng tỏ vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cũng như không thể chia sẻ công việc trong gia đình với nhau được nữa, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thống nhất cho bà D được ly hôn ông H.

[3] Về con chung: Bà D và ông H thống nhất vợ chồng có 05 người con chung tên Võ Thị V, sinh năm 1980; Võ Thị H, sinh năm 1981; Võ Thị D, sinh năm 1985; Võ Thanh T, sinh năm 1989 và Võ Thị Diễm Th, sinh năm 1995 tất cả hiện đã thành niên và lao động được nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Nợ phải thu, phải trả chung của vợ chồng: Không có.

[6] Về án phí: Bà D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 19, Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Lê Thị D được ly hôn với ông Võ Văn H.

2. Về con chung: Không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Nợ phải thu, phải trả chung của vợ chồng: Không có.

5. Về án phí: Bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007079 ngày 05/9/2018 của Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đỗ Thị Ngọc Thảo